

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2020/QĐST-KDTM

Tp. Kon Tum, ngày 04 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng ;

Địa chỉ: quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Bá C; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng - Chi nhánh (Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019)

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lương Anh T; Chức vụ: Trưởng Phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng - Chi nhánh (Giấy uỷ quyền số 1928/GUQ-NHNo.KT-KTNB ngày 25/11/2020)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Thủy điện Hồng Phát ĐM;

Địa chỉ: thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Th; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Hồng Phát ĐM.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần Thủy điện Hồng Phát ĐM trả cho Ngân hàng số tiền là: 261.202.926.889 đồng (Hai trăm sáu mươi một tỷ, hai trăm lẻ hai triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 95.972.696.852 đồng, nợ lãi: 165.230.230.037 đồng.

Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 31/12/2020 trả nợ số tiền nợ gốc là: 500.000.000 đồng.

- Từ năm 2021 trở đi, thời gian trả nợ như sau:

Ngày trả nợ	Số tiền gốc (đồng)	Số tiền lãi (đồng)	Tổng cộng (đồng)
30/06/2021	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
15/12/2021	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
30/06/2022	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
15/12/2022	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
30/06/2023	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
15/12/2023	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
30/06/2024	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
15/12/2024	4,773,634,843	16,523,023,004	21,296,657,846
30/06/2025	28,641,809,056	16,523,023,004	45,164,832,059
15/12/2025	28,641,809,056	16,523,023,004	45,164,832,059
Tổng	95,472,696,852	165,230,230,037	260,702,926,889

Kể từ ngày 27/11/2020, Công ty cổ phần Thủy điện Hồng Phát ĐM còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 838/HĐTD ngày 05/11/2008 và các phụ lục hợp đồng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công ty cổ phần Thủy điện Hồng Phát ĐM phải chịu số tiền án phí là 184.601.463 đồng (*Một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ một nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 183.801.000 đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu, tám trăm lẻ một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003826 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Đương sự;
-VKSND tp KT;
-TAND tỉnh KT;
-TACC Đà Nẵng;
-Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thúy